ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 69/2020/TB-LPQT ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia"

(Tiếp theo Công báo số 181 + 182)

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA

NGHỊ ĐỊNH THƯ
PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ
VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA

Tập 4: Phụ lục 2 đính kèm Nghị định thư
(Bảng đăng ký mốc giới, từ mốc số 79/1 đến mốc số 180 thuộc tỉnh Tây Ninh)

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 149/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 08 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 149/1 cắm phía Tây đường đê.	1245098,36 599405,98	11 15 43,034 105 54 38,606	8,85 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 7,65
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc.	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 149 đến cột mốc số 149/1 là 196°17'12,479", khoảng cách là 365,38m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 149/1 đến cột mốc số 149/2 là 207°41'18,466", khoảng cách là 600,13m.	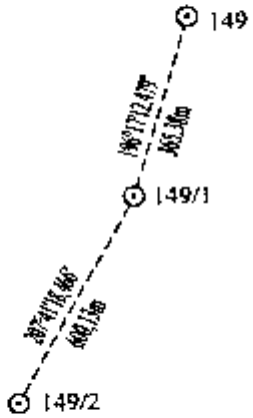		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 149/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 149/2 cắm phía Tây đường đê.</td><td rowspan="3">1244566,95
599127,12</td><td rowspan="3">11 15 25,763
105 54 29,355</td><td>9,06
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,86</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 149/1 đến cột mốc số 149/2 là 207°41'18,466", khoảng cách là 600,13m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 149/2 đến cột mốc số 149/3 là 189°29'34,519", khoảng cách là 424,80m.</td><td colspan="3"> 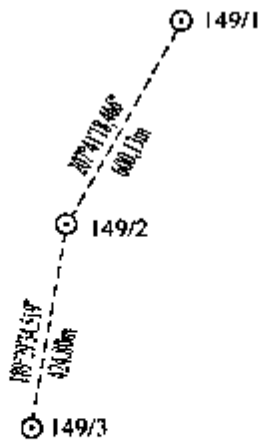
</td></tr>
</table>

1178

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 149/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 149/3 cắm phía Tây đường đê.</td><td rowspan="3">1244147,97
599057,06</td><td rowspan="3">11 15 12,131
105 54 27,002</td><td>8,82
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,62</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 149/2 đến cột mốc số 149/3 là 189°29'34,519", khoảng cách là 424,80m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 149/3 đến cột mốc số 150 là 163°03'24,725", khoảng cách là 605,75m.</td><td colspan="3"> 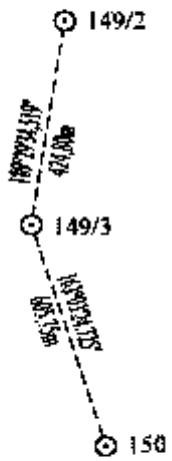
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 150

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 11 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 150 cắm tại cặp cửa khẩu Phước Tân - Bố Môn.</td><td rowspan="3">1243568.51
599233.59</td><td rowspan="3">11 14 53,249
105 54 32,764</td><td>10,48
(2,57)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m) .</td></tr>
<tr><td>7,91</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 149/3 đến cột mốc số 150 là 163°03'24,725", khoảng cách là 605,75m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 150 đến cột mốc số 150/1 là 159°33'36,955", khoảng cách là 402,44m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

1180

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 150/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 150/1 cắm phía Đông đường đê.	1243191,41 599374,13	11 14 40,959 105 54 37,360	8,86 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 7,66
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 150 đến cột mốc số 150/1 là 159°33'36,955", khoảng cách là 402,44m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 150/1 đến cột mốc số 151 là 172°03'49,402", khoảng cách là 473,23m.	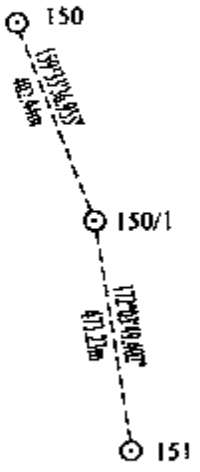		

1181

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 151

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 17 tháng 8 năm 2009	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 151 cắm trên bãi đất trống.	1242722,71 599439,47	11 14 25,694 105 54 39,467	9,58 (2,70) Độ cao mặt đất (m) 6.88
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 150/1 đến cột mốc số 151 là 172°03'49,402", khoảng cách là 473,23m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151 đến cột mốc số 151/1 là 145°16'45,180", khoảng cách là 415,68m.	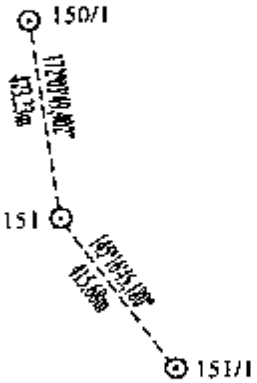		

1182

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 151/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 151/1 cắm trên bãi đất trồng.	1242381,05 599676,23	11 14 14,549 105 54 47,240	8,51 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 7,31
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151 đến cột mốc số 151/1 là 145°16'45,180", khoảng cách là 415,68m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/1 đến cột mốc số 151/2 là 145°13'38,253", khoảng cách là 415,85m.	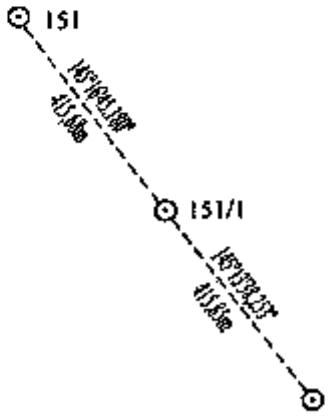		

1183

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 151/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 151/2 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1242039,46
599913,40</td><td rowspan="3">11 14 03,405
105 54 55,026</td><td>8,62
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,42</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/1 đến cột mốc số 151/2 là 145°13'38,253", khoảng cách là 415,85m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/2 đến cột mốc số 151/3 là 145°13'42,199", khoảng cách là 416,13m.</td><td colspan="3"> 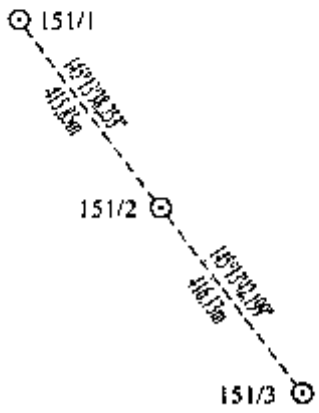
</td></tr>
</table>

1184

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 151/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 5 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 151/3 cắm trên bãi đất trống.	1241697,64 600150,72	11 13 52,253 105 55 02,817	8,50 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 7,30

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/2 đến cột mốc số 151/3 là 145°13'42,199", khoảng cách là 416,13m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/3 đến cột mốc số 151/4 là 145°13'30,447", khoảng cách là 345,00m.	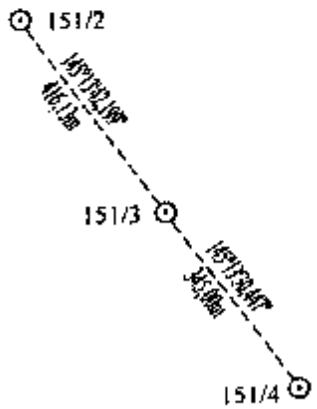

1185

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 151/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 151/4 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1241414,26
600347,49</td><td rowspan="3">11 13 43,008
105 55 09,276</td><td>8,36
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,16</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/3 đến cột mốc số 151/4 là 145°13'30,447", khoảng cách là 345,00m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/4 đến cột mốc số 151/5 là 145°14'36,797", khoảng cách là 577,03m.</td><td colspan="3"> 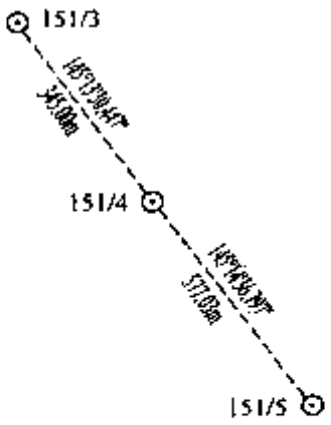
</td></tr>
</table>

1186

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 151/5

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 151/5 cắm trên bãi đất trống.	1240940,18 600676,45	11 13 27,541 105 55 20,074	8,45 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 7,25
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/4 đến cột mốc số 151/5 là 145°14'36,797", khoảng cách là 577,03m.

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/5 đến cột mốc số 151/6 là 145°14'00,725", khoảng cách là 323,18m.

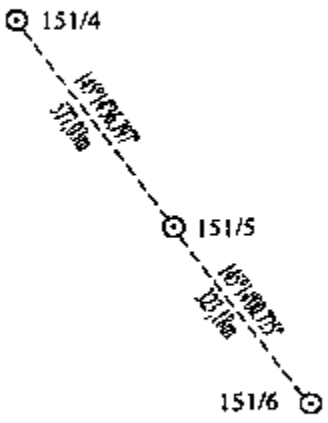

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 151/6

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 23 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 151/6 cắm phía Nam đường đất.	1240674,69 600860,74	11 13 18,880 105 55 26,124	8,27 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 7,07
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/5 đến cột mốc số 151/6 là 145°14'00,725", khoảng cách là 323,18m.

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/6 đến cột mốc số 152 là 145°15'46,159", khoảng cách là 617,40m.

1188

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 152

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn. loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 8 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 152 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1240167,33
601212,54</td><td rowspan="3">11 13 02,327
105 55 37,671</td><td>9,44
(2,70)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,74</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 151/6 đến cột mốc số 152 là 145°15'46.159", khoảng cách là 617.40m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152 đến cột mốc số 152/1 là 95°44'32,185", khoảng cách là 327.52m.</td><td colspan="3"> 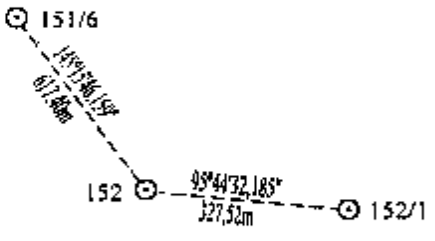
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 152/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 152/1 cắm trong rẫy.	1240134,56 601538,42	11 13 01,227 105 55 48,413	8,07 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 6,87
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152 đến cột mốc số 152/1 là 95°44'32.185", khoảng cách là 327.52m.

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/1 đến cột mốc số 152/2 là 128°34'26.497", khoảng cách là 300.42m.

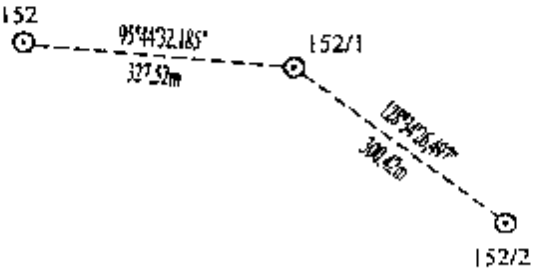

1190

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 152/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 152/2 cắm trên bờ mương.</td><td rowspan="3">1239947,24
601773,29</td><td rowspan="3">11 12 55,105
105 55 56,138</td><td>8,63
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,43</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/1 đến cột mốc số 152/2 là 128°34'26,497", khoảng cách là 300,42m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/2 đến cột mốc số 152/3 là 130°02'02,626", khoảng cách là 249.14m.</td><td colspan="3"> 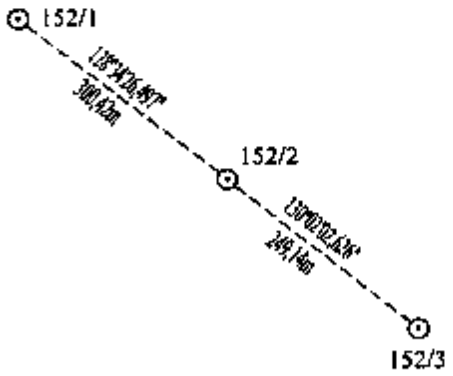
</td></tr>
</table>

1191

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 152/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 5 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
			8,07 (1,20)
Cột mốc số 152/3 cắm trong rẫy	1239786.98 601964.05	11 12 49.868 105 56 02.412	Độ cao mặt đất (m)
			6.87

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/2 đến cột mốc số 152/3 là 136°02'02.626", khoảng cách là 249.14m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/3 đến cột mốc số 152/4 là 136°28'07.402", khoảng cách là 266.77m.	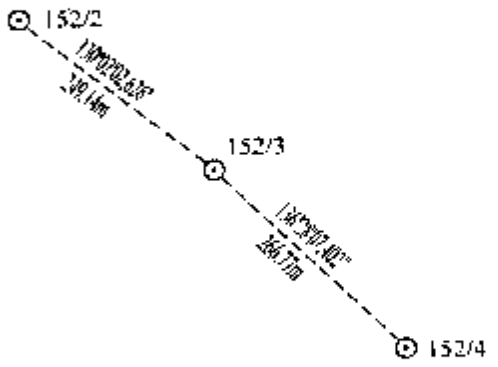

1192

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 152/4

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 24 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 152/4 cắm trong rẫy.	1239593,57 602147,79	11 12 43,553 105 56 08,450	7,87 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 6,67
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/3 đến cột mốc số 152/4 là 136°28'07,402", khoảng cách là 266.77m.

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/4 đến cột mốc số 152/5 là 137°47'22,380", khoảng cách là 159,68m.

1193

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 152/5

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 152/5 cắm trong rẫy.	1239475.30 602255.07	11 12 39,692 105 56 11,975	7,84 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,64
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/4 đến cột mốc số 152/5 là 137°47'22,380", khoảng cách là 159,68m.

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/5 đến cột mốc số 152/6 là 144°24'37,538", khoảng cách là 234,87m.

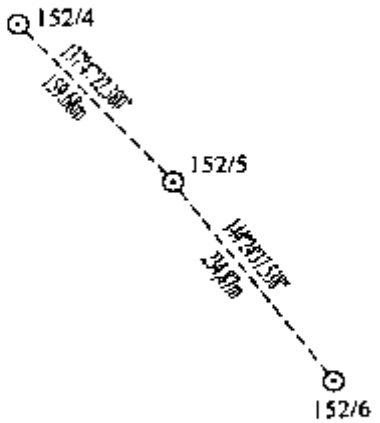

1194

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 152/6

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 31 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 152/6 cắm trên bãi đất trống.	1239284,30 602391,76	11 12 33,460 105 56 16,462	7,97 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,77
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/5 đến cột mốc số 152/6 là 144°24'37,538", khoảng cách là 234,87m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/6 đến cột mốc số 152/7 là 132°41'29,677", khoảng cách là 290,89m.	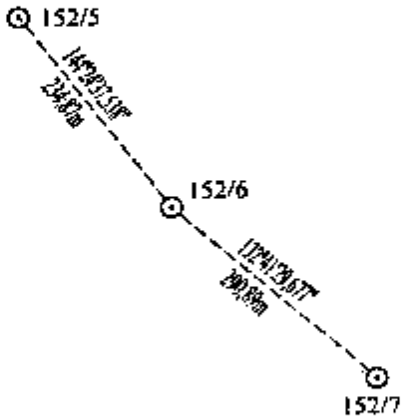		

1195

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 152/7

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 5 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
			7,90 (1,20)
Cột mốc số 152/7 cắm trên bãi đất trống.	1239087.06 602605.57	11 12 27.017 105 56 23.491	Độ cao mặt đất (m)
			6.70

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/6 đến cột mốc số 152/7 là 132°41'29,677", khoảng cách là 290,89m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/7 đến cột mốc số 153 là 126°31'52,262", khoảng cách là 227,01m.	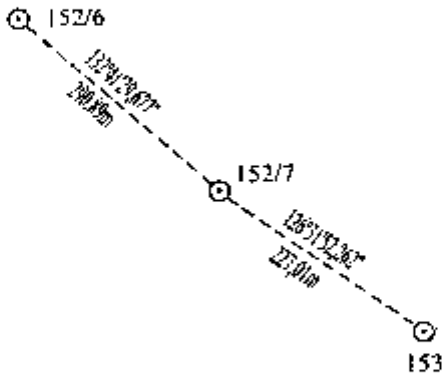

1196

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 153

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 08 tháng 9 năm 2009	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 153 cắm trên bãi đất trống.	1238951,93 602787,98	11 12 22,599 105 56 29,491	8,96 (2,73) Độ cao mặt đất (m) 6,23
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 152/7 đến cột mốc số 153 là 126°31'52,262", khoảng cách là 227,01m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153 đến cột mốc số 153/1 là 112°47'17,971", khoảng cách là 421,22m.	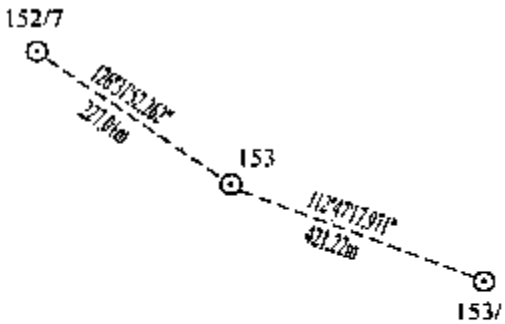		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 153/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 26 tháng 5 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 153/1 cắm phía Tây đường mòn.	1238788.78 603176.32	11 12 17,248 105 56 42,279	7.62 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 6,42

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153 đến cột mốc số 153/1 là 112°47'17.971", khoảng cách là 421.22m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153/1 đến cột mốc số 153/2 là 112°47'28.896", khoảng cách là 421.22m.	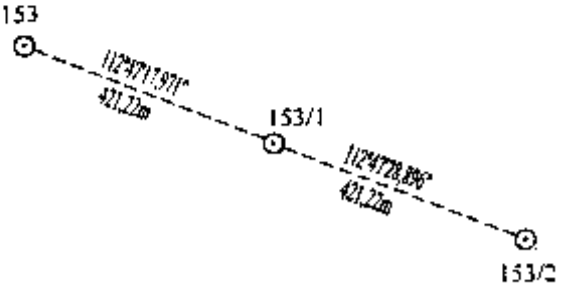

1198

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 153/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 153/2 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1238625,61
603564,65</td><td rowspan="3">11 12 11,895
105 56 55,066</td><td>7,54
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,34</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153/1 đến cột mốc số 153/2 là 112°47'28,896", khoảng cách là 421,22m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153/2 đến cột mốc số 153/3 là 112°46'54,506", khoảng cách là 547,31m.</td><td colspan="3"> 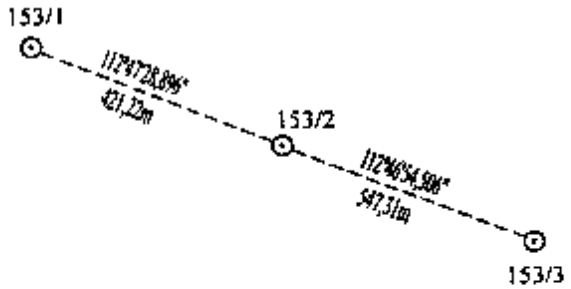
</td></tr>
</table>

1199

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 153/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 153/3 cắm trên bãi đất trống.	1238413.68 604069.26	11 12 04.943 105 57 11.681	7.57 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 6.37
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153/2 đến cột mốc số 153/3 là 112°46'54.506", khoảng cách là 547.31m.

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153/3 đến cột mốc số 153/4 là 112°47'52.575", khoảng cách là 508.13m.

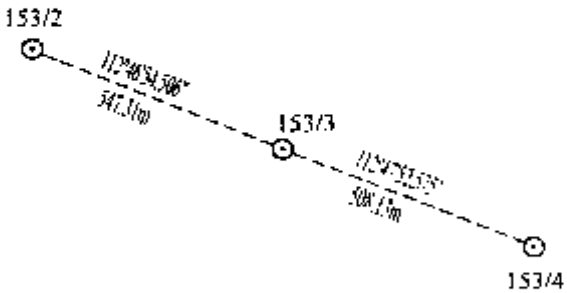

1200

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 153/4

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 24 tháng 3 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 153/4 cắm trên bãi đất trống.	1238216,79 604537,69	11 11 58,484 105 57 27,105	7,55 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,35
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153/3 đến cột mốc số 153/4 là 112°47'52,575", khoảng cách là 508,13m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153/4 đến cột mốc số 153/5 là 112°47'29,056", khoảng cách là 632,82m.	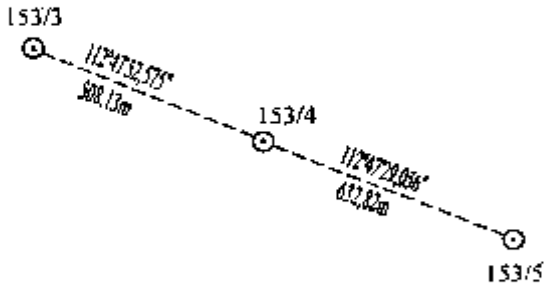		

1201

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 153/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 153/5 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1237971,65
605121,10</td><td rowspan="3">11 11 50,443
105 57 46,314</td><td>7,68
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,48</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153/4 đến cột mốc số 153/5 là 112°47'29,056", khoảng cách là 632.82m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153/5 đến cột mốc số 154 là 112°47'31,733", khoảng cách là 421.85m.</td><td colspan="3"> 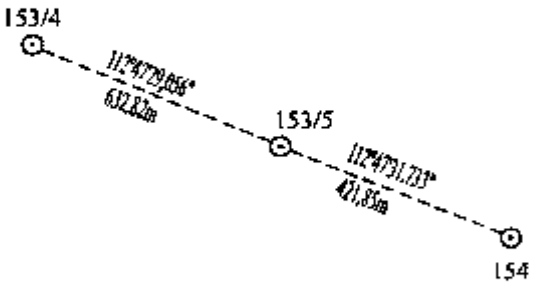
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 154

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 154 cắm phía Tây đường đất.</td><td rowspan="3">1237808,23
605510,01</td><td rowspan="3">11 11 45,081
105 57 59,120</td><td>8,96
(2,59)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6.37</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 153/5 đến cột mốc số 154 là 112°47'31,733", khoảng cách là 421,85m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 154 đến cột mốc số 154/1 là 58°06'18,594", khoảng cách là 200,53m.</td><td colspan="3"> 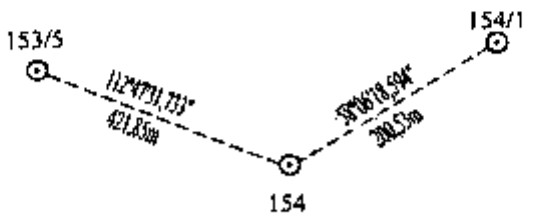
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 154/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 154/1 cắm trong rẫy.	1237914.18 605680.26	11 11 48.512 105 58 04.745	7.91 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 6.71
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 154 đến cột mốc số 154/1 là 58°06'18.594", khoảng cách là 200.53m.

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 154/1 đến cột mốc số 154/2 là 62°22'06.613", khoảng cách là 220.34m.

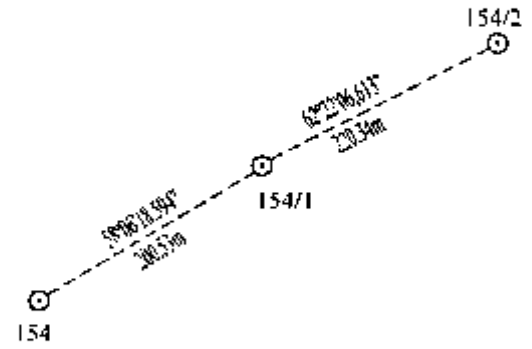

1204

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 154/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 3 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 154/2 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1238016.37
605875.47</td><td rowspan="3">11 11 51,818
105 58 11,192</td><td>8,15
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,95</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 154/1 đến cột mốc số 154/2 là 62°22'06,613", khoảng cách là 220,34m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 154/2 đến cột mốc số 154/3 là 68°17'05,285", khoảng cách là 357,90m.</td><td colspan="3"> 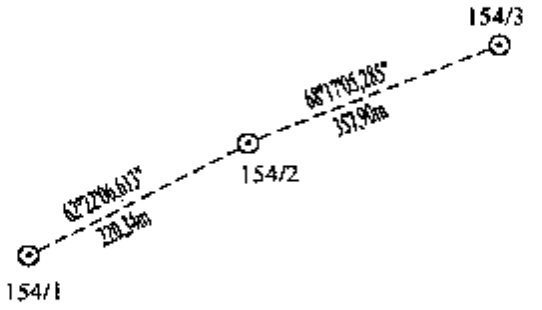
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 154/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 154/3 cắm trong rẫy.	1238148,79 606207,97	11 11 56,093 105 58 22.169	8,10 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,90
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 154/2 đến cột mốc số 154/3 là 68°17'05.285", khoảng cách là 357,90m.

Góc phương vị tọa độ cột mốc số 154/3 đến cột mốc số 155 là 85°45'49.760", khoảng cách là 292,55m.

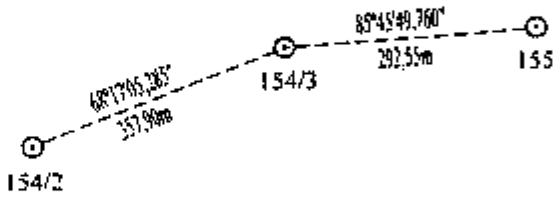

1206

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 155

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 155 cắm phía Đông bàu Truông Heo (Kbal Chrúk).</td><td rowspan="3">1238170,40
606499,72</td><td rowspan="3">11 11 56,765
105 58 31,791</td><td>9,38
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,78</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 154/3 đến cột mốc số 155 là 85°45'49,760", khoảng cách là 292,55m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155 đến cột mốc số 155/1 là 120°30'44,855", khoảng cách là 293,50m.</td><td colspan="3"> 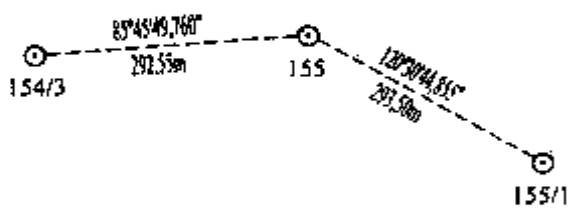
</td></tr>
</table>

1207

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 155/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 155/1 cắm trên bãi đất trống.	1238021.38 606752.58	11 11 51.887 105 58 40.112	8.31 (1.20) Độ cao mặt đất (m) 7.11

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155 đến cột mốc số 155/1 là 120°30'44.855", khoảng cách là 293.50m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/1 đến cột mốc số 155/2 là 113°4705.832", khoảng cách là 459.08m.	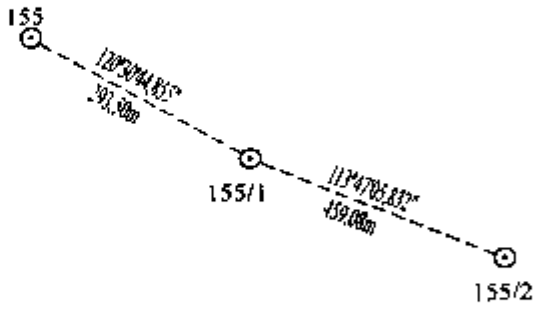

1208

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 155/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 155/2 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1237836,23
607172,67</td><td rowspan="3">11 11 45,814
105 58 53,942</td><td>8,28
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,08</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/1 đến cột mốc số 155/2 là 113°47'05,832", khoảng cách là 459,08m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/2 đến cột mốc số 155/3 là 108°28'48,350", khoảng cách là 469,53m.</td><td colspan="3"> 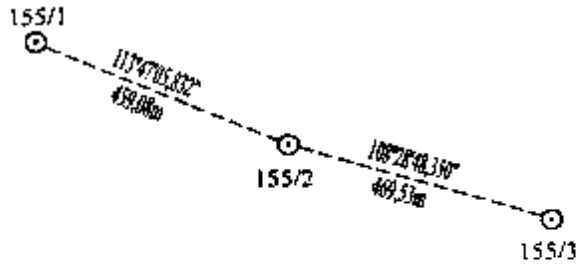
</td></tr>
</table>

1209

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 155/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 155/3 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="4">1237687,40
607617,99</td><td rowspan="4">11 11 40,921
105 59 08,608</td><td>8,27
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,07</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/2 đến cột mốc số 155/3 là 108°28'48.350", khoảng cách là 469,53m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/3 đến cột mốc số 155/4 là 106°37'08,741", khoảng cách là 443,69m.</td><td colspan="3"> 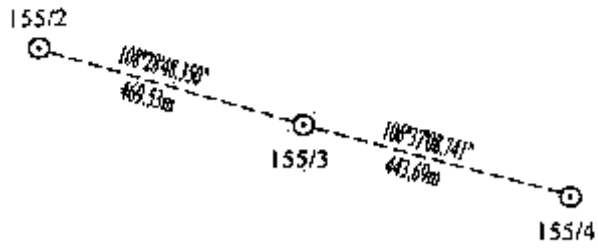
</td></tr>
</table>

1210

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 155/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 155/4 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1237560,50
608043,15</td><td rowspan="3">11 11 36,743
105 59 22,612</td><td>8,31
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>7,11</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/3 đến cột mốc số 155/4 là 106°37'08,741", khoảng cách là 443,69m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/4 đến cột mốc số 155/5 là 107°05'43,638", khoảng cách là 550,17m.</td><td colspan="3"> 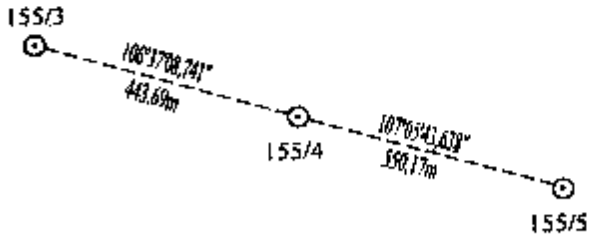
</td></tr>
</table>

1211

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 155/5

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 11 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 155/5 cắm trong rẫy.	1237398,77 608569,01	11 11 31,421 105 59 39,932	8,19 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,99
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/4 đến cột mốc số 155/5 là 107°05'43,638", khoảng cách là 550,17m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/5 đến cột mốc số 155/6 là 119°13'12.732", khoảng cách là 194,91m.	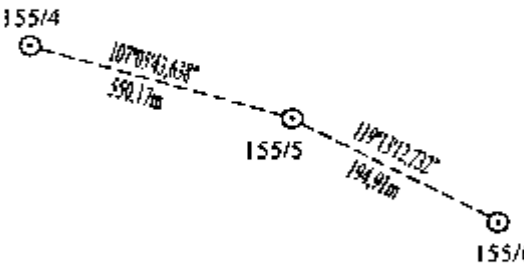		

1212

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 155/6

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 155/6 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1237303,62
608739,12</td><td rowspan="3">11 11 28,305
105 59 45,530</td><td>8,17
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6.97</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/5 đến cột mốc số 155/6 là 119°13'12,732", khoảng cách là 194,91m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/6 đến cột mốc số 155/7 là 90°43'47,263", khoảng cách là 685,41m.</td><td colspan="3"> 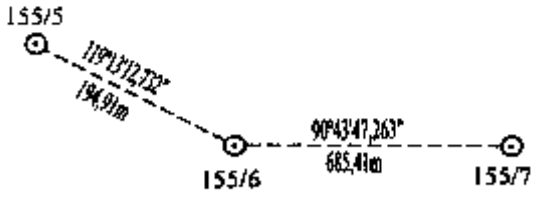
</td></tr>
</table>

1213

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 155/7

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 155/7 cắm phía Đông đường đất.</td><td rowspan="3">1237294,89
609424,47</td><td rowspan="3">11 11 27,945
106 00 08,125</td><td>8,09
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,89</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/6 đến cột mốc số 155/7 là 90°43'47,263", khoảng cách là 685,41m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/7 đến cột mốc số 155/8 là 90°43'01,795", khoảng cách là 512,92m.</td><td colspan="3"> 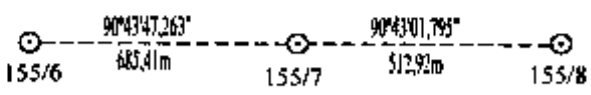
</td></tr>
</table>

1214

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 155/8

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 155/8 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1237288,47
609937,35</td><td rowspan="3">11 11 27,679
106 00 25,034</td><td>8,09
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,89</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/7 đến cột mốc số 155/8 là 90°43'01,795". khoảng cách là 512,92m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/8 đến cột mốc số 156 là 90°44'00,742". khoảng cách là 800,64m.</td><td colspan="3"> 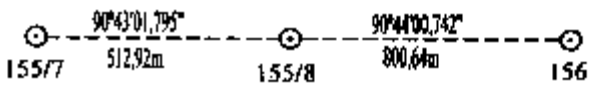
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 156

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 13 tháng 01 năm 2010	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 156 cắm trong rẫy.	1237278,22 610737,92	11 11 27,256 106 00 51,428	9,47 (2,61) Độ cao mặt đất (m) 6,86
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 155/8 đến cột mốc số 156 là 90°44'00.742", khoảng cách là 800,64m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 156 đến cột mốc số 156/1 là 174°27'20,553", khoảng cách là 544.74m.	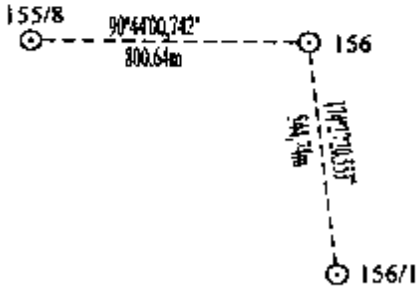		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 156/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 156/1 cắm trên bờ mương.</td><td rowspan="3">1236736,03
610790,55</td><td rowspan="3">11 11 09,601
106 00 53,102</td><td>8,18
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,98</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 156 đến cột mốc số 156/1 là 174°27'20,553", khoảng cách là 544,74m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 156/1 đến cột mốc số 156/2 là 174°28'02,204", khoảng cách là 543,28m.</td><td colspan="3"> 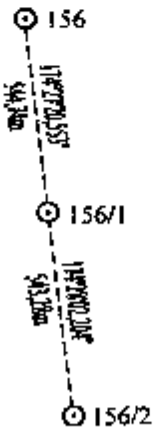
</td></tr>
</table>

1217

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 156/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 156/2 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1236195,28
610842,93</td><td rowspan="3">11 10 51,992
106 00 54,767</td><td>7,93
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,73</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 156/1 đến cột mốc số 156/2 là 174°28'02,204", khoảng cách là 543,28m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 156/2 đến cột mốc số 156/3 là 174°26'54,241", khoảng cách là 542,89m.</td><td colspan="3"> 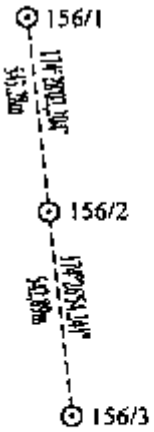
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 156/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 156/3 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1235654,94
610895,45</td><td rowspan="3">11 10 34,396
106 00 56,438</td><td>8,13
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,93</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 156/2 đến cột mốc số 156/3 là 174°26'54,241", khoảng cách là 542,89m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 156/3 đến cột mốc số 156/4 là 174°28'32,625", khoảng cách là 461,42m.</td><td colspan="3"> 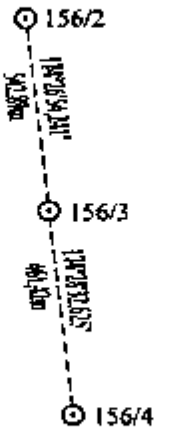
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 156/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 156/4 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1235195,66
610939,87</td><td rowspan="3">11 10 19,440
106 00 57,850</td><td>8,13
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,93</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 156/3 đến cột mốc số 156/4 là 174°28'32,625", khoảng cách là 461,42m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 156/4 đến cột mốc số 157 là 174°27'28,307", khoảng cách là 616,29m.</td><td colspan="3"> 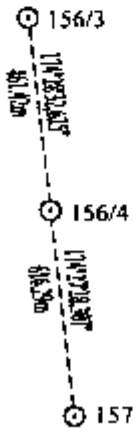
</td></tr>
</table>

1220

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 157

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 10 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 157 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1234582.25
610999,39</td><td rowspan="3">11 09 59,466
106 00 59,743</td><td>9,08
(2,60)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6.48</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 156/4 đến cột mốc số 157 là 174°27'28.307", khoảng cách là 616,29m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 157 đến cột mốc số 157/1 là 175°42'11,055", khoảng cách là 310.44m</td><td colspan="3"> 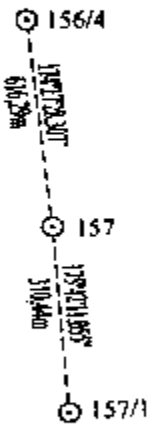
</td></tr>
</table>

1221

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 157/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 7 năm 2017

Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 157/1 cắm trong rẫy.	1234272,68 611022,65	11 09 49,386 106 01 00,474	7,92 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6.72

Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 157 đến cột mốc số 157/1 là 175°42'11,055", khoảng cách là 310,44m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 157/1 đến cột mốc số 157/2 là 175°41'30,203", khoảng cách là 363,01m.	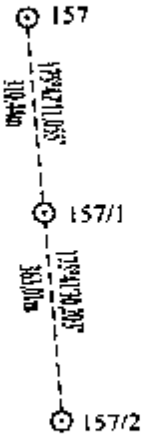

1222

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 157/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 157/2 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1233910,70
611049,92</td><td rowspan="3">11 09 37,599
106 01 01,333</td><td>7,75
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,55</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 157/1 đến cột mốc số 157/2 là 175°41'30,203", khoảng cách là 363,01m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 157/2 đến cột mốc số 158 là 175°42'42,006", khoảng cách là 365,09m.</td><td colspan="3"> 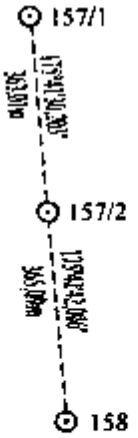
</td></tr>
</table>

1223

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 158

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 28 tháng 02 năm 2010	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 158 cắm phía Bắc đường đất.	1233546,63 611077,22	11 09 25,744 106 01 02,191	9,39 (2,59) Độ cao mặt đất (m) 6,80
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 157/2 đến cột mốc số 158 là 175°42'42,006", khoảng cách là 365,09m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158 đến cột mốc số 158/1 là 168°31'01,122", khoảng cách là 442,74m.	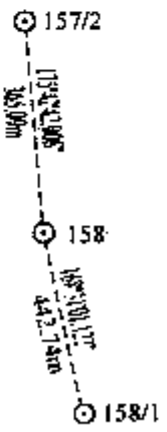		

1224

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 158/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 158/1 cắm trong rẫy.	1233112,75 611165,36	11 09 11,611 106 01 05,048	7,56 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,36
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158 đến cột mốc số 158/1 là 168°31'01,122", khoảng cách là 442,74m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158/1 đến cột mốc số 158/2 là 163°50'46,760", khoảng cách là 580,02m.	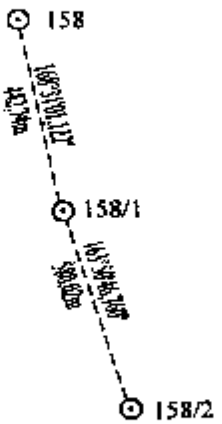		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 158/2

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 10 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 158/2 cắm trong rẫy.	1232555,63 611326,73	11 08 53,457 106 01 10,304	7,41 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,21
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158/1 đến cột mốc số 158/2 là 163°50'46,760", khoảng cách là 580,02m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158/2 đến cột mốc số 158/3 là 151°48'58,394", khoảng cách là 632,63m.			

1226

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 158/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 158/3 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1231998,01
611625,52</td><td rowspan="3">11 08 35,271
106 01 20,090</td><td>7,30
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,10</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158/2 đến cột mốc số 158/3 là 151°48'58,394", khoảng cách là 632,63m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158/3 đến cột mốc số 158/4 là 137°54'46.363", khoảng cách là 517.49m.</td><td colspan="3"> 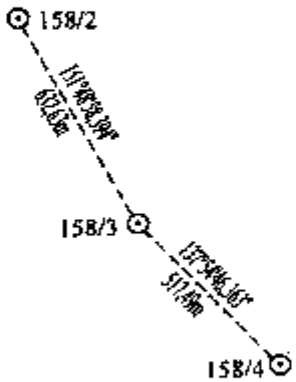
</td></tr>
</table>

1227

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 158/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 158/4 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1231613,97
611972,37</td><td rowspan="3">11 08 22,730
106 01 31,480</td><td>7,21
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>6,01</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158/3 đến cột mốc số 158/4 là 137°54'46,363", khoảng cách là 517,49m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158/4 đến cột mốc số 158/5 là 125°23'29,645", khoảng cách là 376,99m.</td><td colspan="3"> 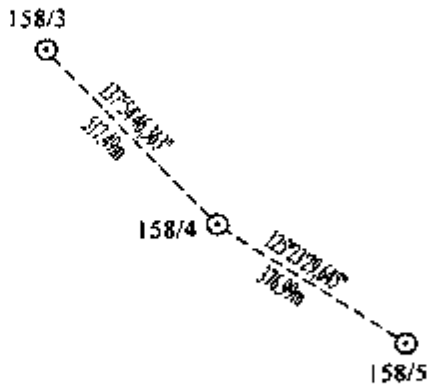
</td></tr>
</table>

1228

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 158/5

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 25 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 158/5 cắm trong rẫy cao su.	1231395,63 612279,70	11 08 15,588 106 01 41,587	7,51 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 6,31
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158/4 đến cột mốc số 158/5 là 125°23'29,645", khoảng cách là 376,99m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158/5 đến cột mốc số 159 là 120°06'36,997", khoảng cách là 384,32m.	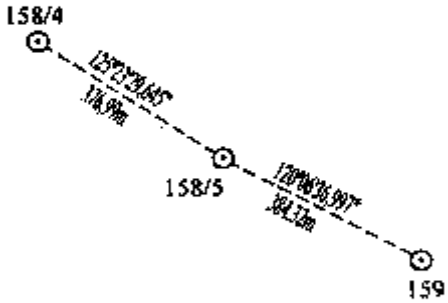		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 159

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 06 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 159 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1231202,83
612612,16</td><td rowspan="3">11 08 09,274
106 01 52,523</td><td>8,25
(2.53)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,72</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 158/5 đến cột mốc số 159 là 120°06'36.997", khoảng cách là 384,32m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 159 đến cột mốc số 159/1 là 116°09'02,875", khoảng cách là 328,45m.</td><td colspan="3"> 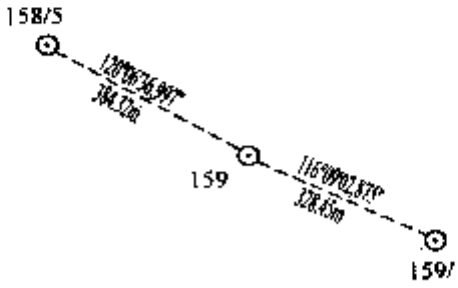
</td></tr>
</table>

1230

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 159/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 159/1 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1231058,07
612906,99</td><td rowspan="3">11 08 04,529
106 02 02,226</td><td>7,11
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,91</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 159 đến cột mốc số 159/1 là 116°09'02,875", khoảng cách là 328,45m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 159/1 đến cột mốc số 159/2 là 114°55'55,442", khoảng cách là 456,20m.</td><td colspan="3"> 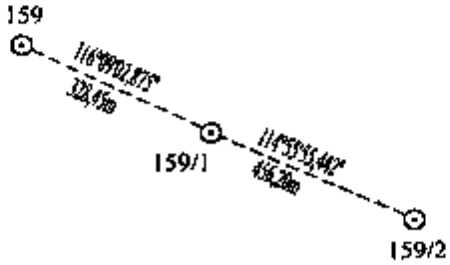
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 159/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 159/2 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1230865,76
613320,68</td><td rowspan="3">11 07 58,221
106 02 15,840</td><td>6,99
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,79</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 159/1 đến cột mốc số 159/2 là 114°55'55,442", khoảng cách là 456,20m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 159/2 đến cột mốc số 159/3 là 113°32'56,893", khoảng cách là 499,63m.</td><td colspan="3"> 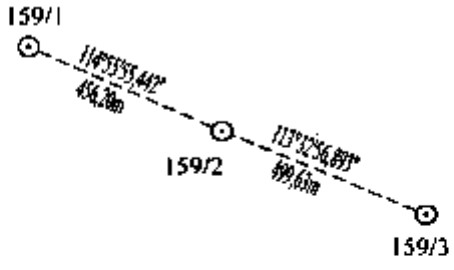
</td></tr>
</table>

1232

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 159/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 159/3 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1230666.14
613778,70</td><td rowspan="3">11 07 51,671
106 02 30,915</td><td>7,00
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,80</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 159/2 đến cột mốc số 159/3 là 113°32'56.893", khoảng cách là 499,63m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 159/3 đến cột mốc số 160 là 120°57'39,619", khoảng cách là 571.44m.</td><td colspan="3"> 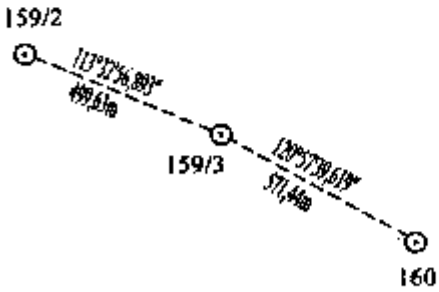
</td></tr>
</table>

1233

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 160

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 06 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 160 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1230372,16
614268,72</td><td rowspan="3">11 07 42,045
106 02 47,033</td><td>8,09
(2,59)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,50</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 159/3 đến cột mốc số 160 là 120°57'39,619", khoảng cách là 571,44m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 160 đến cột mốc số 160/1 là 125°52'38,118", khoảng cách là 386,40m.</td><td colspan="3"> 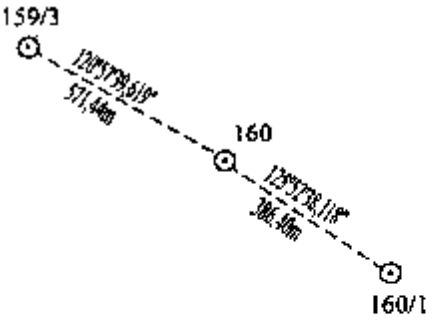
</td></tr>
</table>

1234

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 160/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 160/1 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1230145,71
614581,81</td><td rowspan="3">11 07 34,637
106 02 57,327</td><td>7,00
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,80</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 160 đến cột mốc số 160/1 là 125°52'38,118", khoảng cách là 386,40m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 160/1 đến cột mốc số 160/2 là 123°26'26,266", khoảng cách là 474,62m.</td><td colspan="3"> 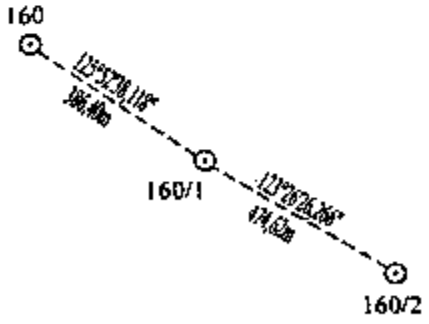
</td></tr>
</table>

1235

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 160/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 160/2 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1229884,16
614977,86</td><td rowspan="3">11 07 26,078
106 03 10,351</td><td>6,90
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,70</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 160/1 đến cột mốc số 160/2 là 123°26'26,266", khoảng cách là 474,62m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 160/2 đến cột mốc số 160/3 là 124°05'41,665", khoảng cách là 513,04m.</td><td colspan="3"> 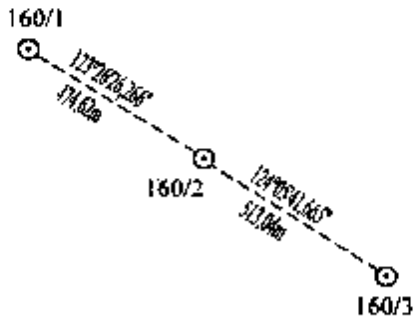
</td></tr>
</table>

1236

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 160/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 160/3 cắm trong rẫy cao su.</td><td rowspan="3">1229596,57
615402,71</td><td rowspan="3">11 07 16,667
106 03 24,322</td><td>6,98
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,78</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 160/2 đến cột mốc số 160/3 là 124°05'41,665", khoảng cách là 513,04m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 160/3 đến cột mốc số 160/4 là 128°50'14,719", khoảng cách là 432,76m.</td><td colspan="3"> 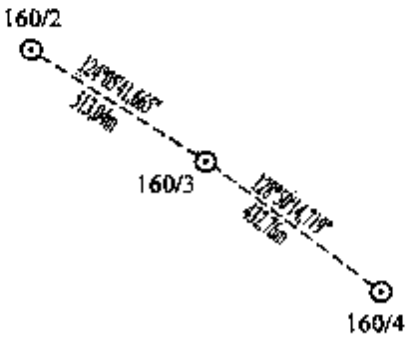
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 160/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 160/4 cắm trong rẫy.</td><td rowspan="3">1229325,18
615739,80</td><td rowspan="3">11 07 07,793
106 03 35,401</td><td>6,96
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,76</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 160/3 đến cột mốc số 160/4 là 128°50'14,719", khoảng cách là 432,76m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 160/4 đến cột mốc số 161 là 133°25'33,996", khoảng cách là 354,76m.</td><td colspan="3"> 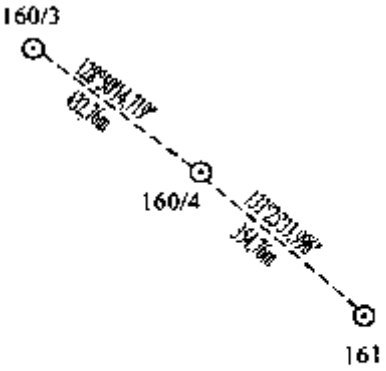
</td></tr>
</table>

1238

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 161

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 22 tháng 06 năm 2009	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 161 cắm trong rẫy.	1229081,31 615997,45	11 06 59,825 106 03 43,864	8,02 (2,62) Độ cao mặt đất (m) 5,40
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 160/4 đến cột mốc số 161 là 133°25'33,996", khoảng cách là 354,76m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161 đến cột mốc số 161/1 là 135°25'25,357", khoảng cách là 276,34m.	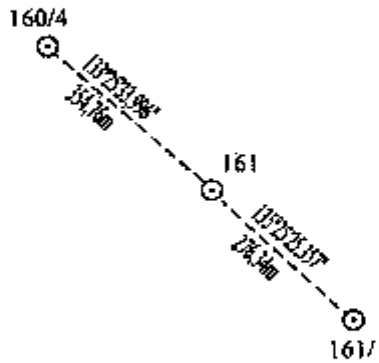		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 161/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 161/1 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1228884,47
616191,40</td><td rowspan="3">11 06 53,394
106 03 50,234</td><td>6,78
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5.58</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161 đến cột mốc số 161/1 là 135°25'25.357", khoảng cách là 276,34m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/1 đến cột mốc số 161/2 là 134°52'30.114", khoảng cách là 350,13m.</td><td colspan="3"> 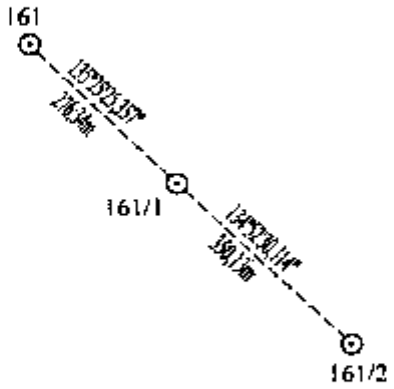
</td></tr>
</table>

1240

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 161/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 161/2 cắm phía Nam đường đất.</td><td rowspan="3">1228637,43
616439,52</td><td rowspan="3">11 06 45,324
106 03 58,383</td><td>6,70
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,50</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/1 đến cột mốc số 161/2 là 134°52'30,114", khoảng cách là 350,13m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/2 đến cột mốc số 161/3 là 137°47'23,723", khoảng cách là 255,68m.</td><td colspan="3"> 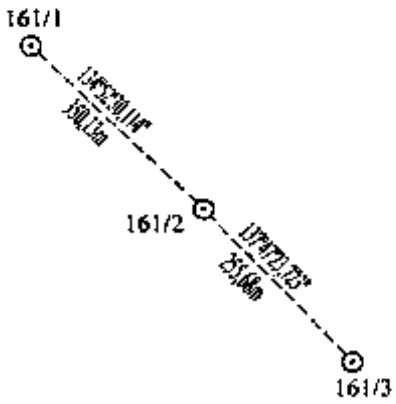
</td></tr>
</table>

1241

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 161/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 161/3 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1228448,05
616611,30</td><td rowspan="3">11 06 39,139
106 04 04,022</td><td>6,74
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,54</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/2 đến cột mốc số 161/3 là 137°47'23.723", khoảng cách là 255,68m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/3 đến cột mốc số 161/4 là 139°54'18.056", khoảng cách là 257,03m.</td><td colspan="3"> 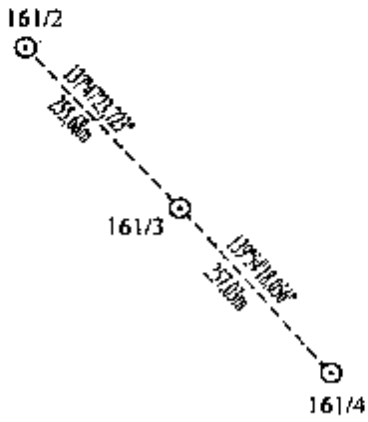
</td></tr>
</table>

1242

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 161/4

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 20 tháng 4 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 161/4 cắm trong ruộng.	1228251.43 616776.84	11 06 32,719 106 04 09.455	6,52 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 5.32
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/3 đến cột mốc số 161/4 là 139°54'18,056", khoảng cách là 257,03m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/4 đến cột mốc số 161/5 là 144°14'36,105", khoảng cách là 351,64m.	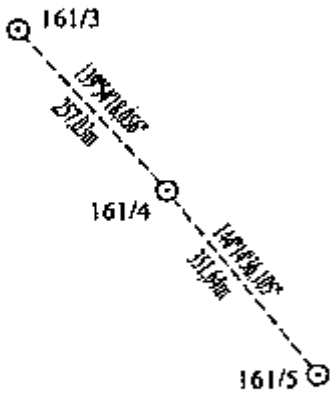		

1243

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 161/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 161/5 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1227966,07
616982,32</td><td rowspan="3">11 06 23,406
106 04 16,194</td><td>6,53
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,33</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/4 đến cột mốc số 161/5 là 144°14'36,105", khoảng cách là 351.64m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/5 đến cột mốc số 161/6 là 153°42'43,434", khoảng cách là 283.87m.</td><td colspan="3"> 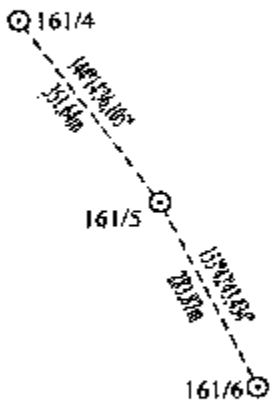
</td></tr>
</table>

1244

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MÓC SỐ 161/6

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 161/6 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="4">1227711,56
617108,04</td><td rowspan="4">11 06 15,106
106 04 20,308</td><td>5,87
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,67</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/5 đến cột mốc số 161/6 là 153°42'43,434", khoảng cách là 283,87m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/6 đến cột mốc số 161/7 là 161°25'42,366", khoảng cách là 366,04m.</td><td colspan="3"> 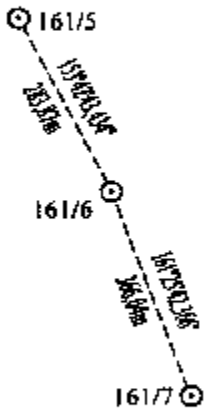
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 161/7

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 161/7 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1227364,58
617224,62</td><td rowspan="3">11 06 03,798
106 04 24,108</td><td>6,49
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,29</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/6 đến cột mốc số 161/7 là 161°25'42,366", khoảng cách là 366,04m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/7 đến cột mốc số 161/8 là 138°32'52,491", khoảng cách là 400,15m.</td><td colspan="3"> 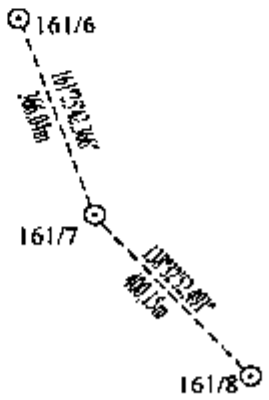
</td></tr>
</table>

1246

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 161/8

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 4 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 161/8 cắm trên bãi đất trống.</td><td rowspan="3">1227064,66
617489,52</td><td rowspan="3">11 05 54,003
106 04 32,804</td><td>6,43
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,23</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/7 đến cột mốc số 161/8 là 138°32'52,491", khoảng cách là 400,15m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/8 đến cột mốc số 162 là 111°07'09,063", khoảng cách là 184,34m.</td><td colspan="3"> 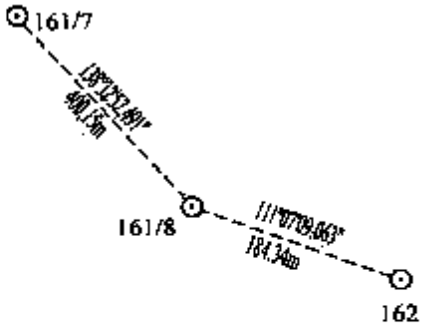
</td></tr>
</table>

1247

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 162

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 4 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 162 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1226998.24
617661.48</td><td rowspan="3">11 05 51,821
106 04 38,463</td><td>7,33
(2,48)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,85</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 161/8 đến cột mốc số 162 là 111°07'09,063", khoảng cách là 184,34m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 162 đến cột mốc số 163 là 69°26'00,235", khoảng cách là 1187,94m.</td><td colspan="3"> 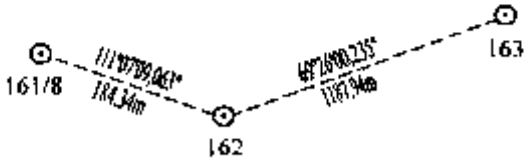
</td></tr>
</table>

1248

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 163

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 08 tháng 4 năm 2009	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 163 cắm trên bãi đất trống.	1227415,56 618773,71	11 06 05,274 106 05 15,172	6,11 (2,54) Độ cao mặt đất (m) 3,57
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 162 đến cột mốc số 163 là 69°26'00,235", khoảng cách là 1187,94m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163 đến cột mốc số 163/1 là 130°25'15,494", khoảng cách là 341,53m.	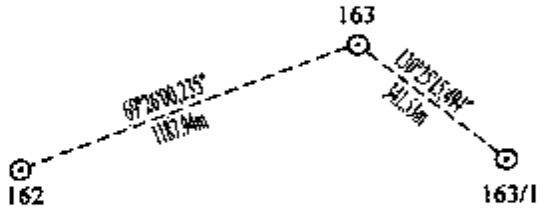		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 163/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 7 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 163/1 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1227194,11
619033,72</td><td rowspan="3">11 05 58,034
106 05 23,715</td><td>6,69
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,49</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163 đến cột mốc số 163/1 là 130°25'15,494", khoảng cách là 341,53m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/1 đến cột mốc số 163/2 là 148°55'40,812", khoảng cách là 315,92m.</td><td colspan="3"> 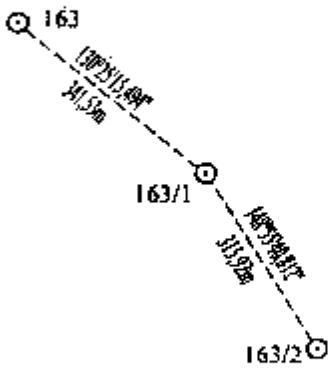
</td></tr>
</table>

1250

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 163/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 163/2 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="3">1226923,52
619196,77</td><td rowspan="3">11 05 49,206
106 05 29,056</td><td>6,12
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,92</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/1 đến cột mốc số 163/2 là 148°55'40,812", khoảng cách là 315,92m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/2 đến cột mốc số 163/3 là 151°05'23,491", khoảng cách là 242,31m.</td><td colspan="3"> 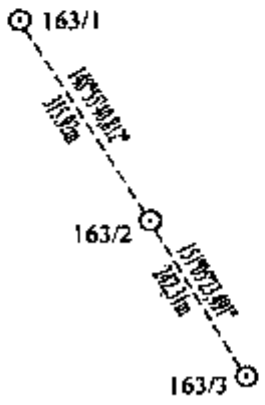
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 163/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 163/3 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1226711,41
619313.91</td><td rowspan="3">11 05 42,288
106 05 32,891</td><td>6,27
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,07</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/2 đến cột mốc số 163/3 là 151°05'23,491", khoảng cách là 242.31m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/3 đến cột mốc số 163/4 là 144°45'37.972", khoảng cách là 188.94m.</td><td colspan="3"> 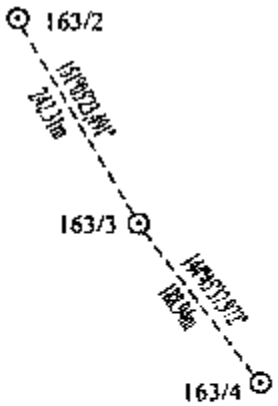
</td></tr>
</table>

1252

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 163/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 163/4 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1226557,09
619422,93</td><td rowspan="3">11 05 37,251
106 05 36,465</td><td>6,04
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,84</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/3 đến cột mốc số 163/4 là 144°45'37,972", khoảng cách là 188,94m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/4 đến cột mốc số 163/5 là 138°46'00,620", khoảng cách là 309,23m.</td><td colspan="3"> 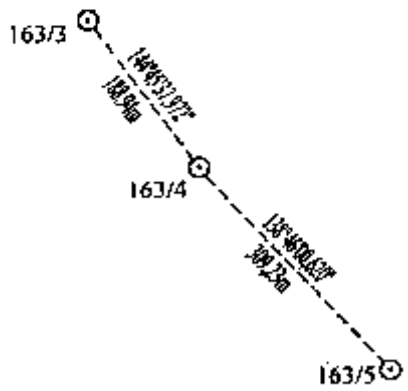
</td></tr>
</table>

1253

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 163/5

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="4">Cột mốc số 163/5 cắm trên bờ ruộng.</td><td rowspan="4">1226324.54
619626.75</td><td rowspan="4">11 05 29,657
106 05 43,155</td><td>6,07
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,87</td></tr>
<tr><td></td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/4 đến cột mốc số 163/5 là 138°46'00.620", khoảng cách là 309.23m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/5 đến cột mốc số 163/6 là 130°20'23.894", khoảng cách là 454.94m.</td><td colspan="3"> 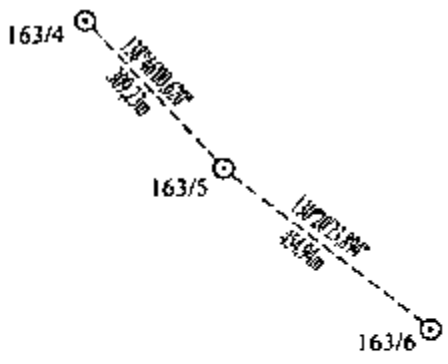
</td></tr>
</table>

1254

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 163/6

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 163/6 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1226030,05
619973.51</td><td rowspan="3">11 05 20,029
106 05 54,547</td><td>6,22
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,02</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/5 đến cột mốc số 163/6 là 130°20'23,894", khoảng cách là 454,94m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/6 đến cột mốc số 164 là 142°55'03.904", khoảng cách là 300.04m.</td><td colspan="3"> 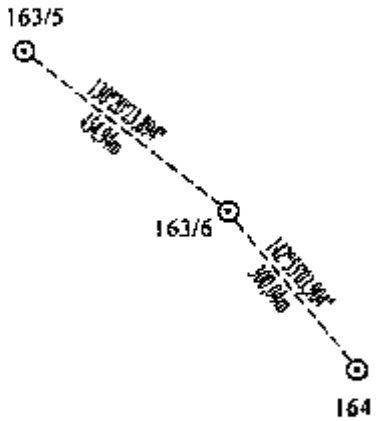
</td></tr>
</table>

1255

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 164

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 6 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 164 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1225790,69
620154,42</td><td rowspan="3">11 05 12,215
106 06 00,480</td><td>7,56
(2,67)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,89</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 163/6 đến cột mốc số 164 là 142°55'03,904", khoảng cách là 300,04m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 164 đến cột mốc số 164/1 là 177°24'55,725", khoảng cách là 266,78m.</td><td colspan="3"> 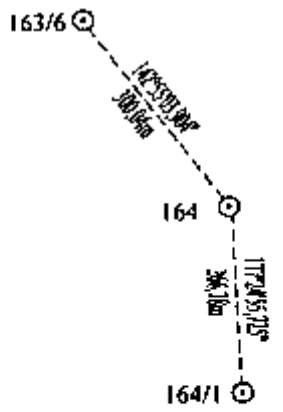
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 164/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 16 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 164/1 cắm trên bờ ruộng.	1225524,18 620166,45	11 05 03,538 106 06 00,845	6,78 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 5,58
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 164 đến cột mốc số 164/1 là 177°24'55,725", khoảng cách là 266,78m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 164/1 đến cột mốc số 164/2 là 188°19'23,441", khoảng cách là 274,05m.	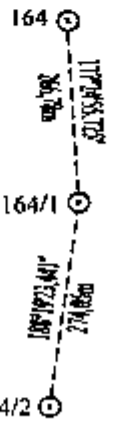		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 164/2

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 164/2 cắm trong ruộng.	1225253,02 620126,78	11 04 54,717 106 05 59,504	6,61 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 5,41
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 164/1 đến cột mốc số 164/2 là 188°19'23,441", khoảng cách là 274,05m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 164/2 đến cột mốc số 164/3 là 193°27'39,416", khoảng cách là 222,95m	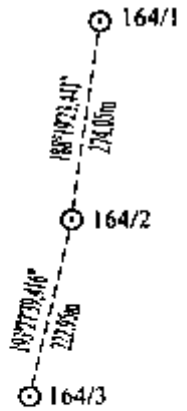		

1258

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 164/3

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 16 tháng 7 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 164/3 cắm trong ruộng.	1225036,19 620074,88	11 04 47,664 106 05 57,767	6,46 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 5,26
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 164/2 đến cột mốc số 164/3 là 193°27'39,416", khoảng cách là 222,95m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 164/3 đến cột mốc số 164/4 là 173°06'56,798", khoảng cách là 211,91m.	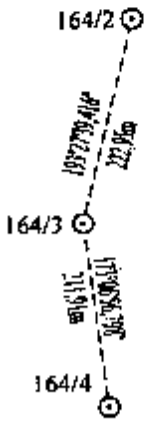		

1259

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 164/4

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 164/4 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1224825.81
620100,28</td><td rowspan="3">11 04 40,813
106 05 58,579</td><td>6.65
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5.45</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 164/3 đến cột mốc số 164/4 là 173°06'56,798", khoảng cách là 211,91m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 164/4 đến cột mốc số 165 là 162°10'42,241", khoảng cách là 352,13m.</td><td colspan="3"> 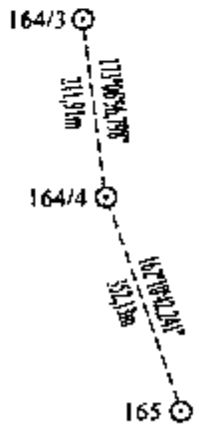
</td></tr>
</table>

1260

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 165

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn, loại B	Đá hoa cương	Ngày 01 tháng 6 năm 2009	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 165 cắm trên bờ ruộng.	1224490,58 620208,05	11 04 29,887 106 06 02,089	7,47 (2,74) Độ cao mặt đất (m) 4,73
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 164/4 đến cột mốc số 165 là 162°10'42,241", khoảng cách là 352,13m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 165 đến cột mốc số 165/1 là 150°56'28,573", khoảng cách là 175,35m.	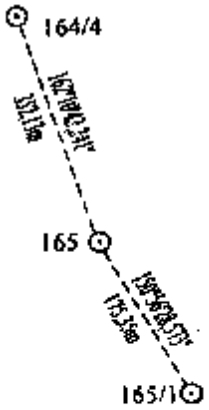		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 165/1

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 165/1 cắm trong ruộng.	1224337,30 620293,22	11 04 24,888 106 06 04,878	6,30 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 5,10
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 165 đến cột mốc số 165/1 là 150°56'28,573", khoảng cách là 175,35m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 165/1 đến cột mốc số 165/2 là 131°04'41,947", khoảng cách là 190,34m.	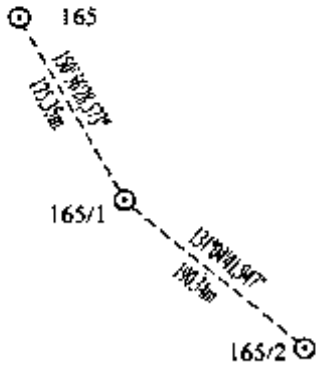		

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 165/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 165/2 cắm phía Tây đường nhựa.</td><td rowspan="3">1224212,23
620436,70</td><td rowspan="3">11 04 20,799
106 06 09,591</td><td>6,25
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,05</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 165/1 đến cột mốc số 165/2 là 131°04'41,947", khoảng cách là 190,34m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 165/2 đến cột mốc số 165/3 là 123°31'05,497", khoảng cách là 134,06m.</td><td colspan="3"> 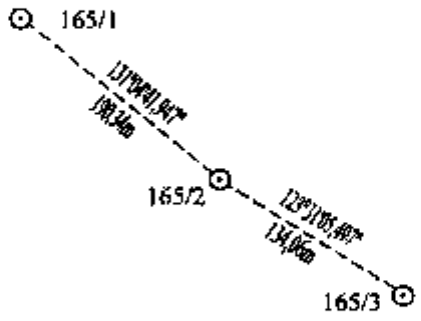
</td></tr>
</table>

1263

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 165/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 165/3 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1224138.20
620548.47</td><td rowspan="3">11 04 18,376
106 06 13,266</td><td>6,11
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,91</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 165/2 đến cột mốc số 165/3 là 123°31'05,497", khoảng cách là 134,06m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 165/3 đến cột mốc số 166 là 101°14'40,542", khoảng cách là 170,26m.</td><td colspan="3"> 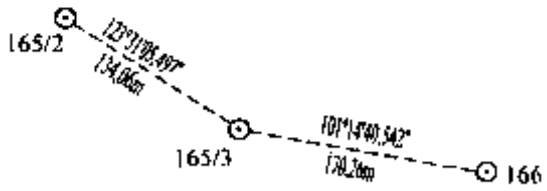
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 166

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn, loại B</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 3 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 166 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1224105,00
620715,46</td><td rowspan="3">11 04 17,275
106 06 18,765</td><td>7,28
(2,10)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>5,18</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 165/3 đến cột mốc số 166 là 101°14'40,542", khoảng cách là 170,26m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 166 đến cột mốc số 166/1 là 80°10'06,850". khoảng cách là 243,46m.</td><td colspan="3"> 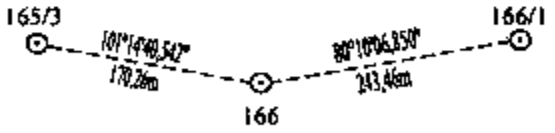
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 166/1

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 166/1 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1224146,57
620955.34</td><td rowspan="3">11 04 18,599
106 06 26,676</td><td>5,67
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,47</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 166 đến cột mốc số 166/1 là 80°10'06,850", khoảng cách là 243,46m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 166/1 đến cột mốc số 166/2 là 52°42'54,087", khoảng cách là 311,14m.</td><td colspan="3"> 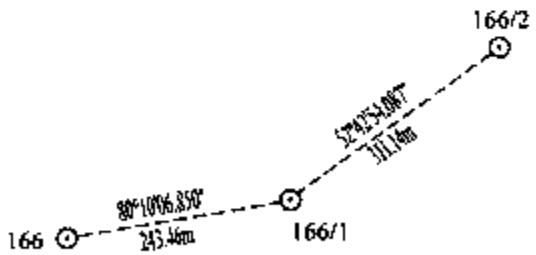
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 166/2

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 6 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 166/2 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1224335,05
621202,89</td><td rowspan="3">11 04 24,705
106 06 34,857</td><td>5,97
(1,20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,77</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 166/1 đến cột mốc số 166/2 là 52°42'54,087", khoảng cách là 311,14m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 166/2 đến cột mốc số 166/3 là 33°17'16,592", khoảng cách là 326.81m.</td><td colspan="3"> 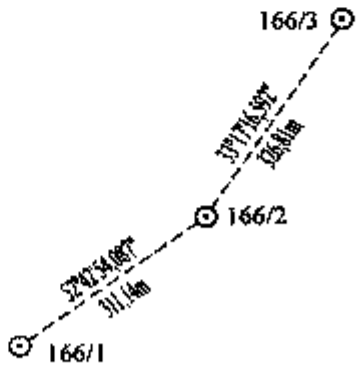
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 166/3

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn</td><td>Bê tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 8 năm 2017</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(Chiều cao mốc)
(m)</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m)
Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B(° ' ")
L(° ' ")</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Cột mốc số 166/3 cắm trong ruộng.</td><td rowspan="3">1224608,24
621382,26</td><td rowspan="3">11 04 33.576
106.06 40.802</td><td>5.89
(1.20)</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)</td></tr>
<tr><td>4,69</td></tr>
<tr><td>Vị trí và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 166/2 đến cột mốc số 166/3 là 33°17'16.592", khoảng cách là 326.81m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 166/3 đến cột mốc số 166/4 là 30°35'23.847", khoảng cách là 365.66m.</td><td colspan="3"> 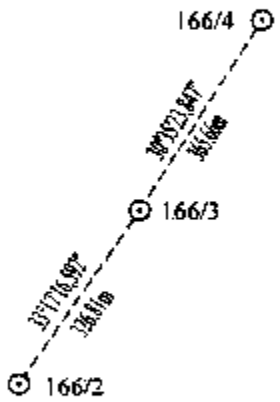
</td></tr>
</table>

1268

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 166/4

Loại hình mốc	Vật liệu làm mốc	Thời gian cắm mốc	
Mốc đơn	Bê tông cốt thép	Ngày 07 tháng 6 năm 2017	
Vị trí mốc	Tọa độ		Độ cao (Chiều cao mốc) (m)
	Tọa độ vuông góc X(m) Y(m)	Tọa độ địa lý B(° ' ") L(° ' ")	
Cột mốc số 166/4 cắm trong ruộng.	1224923,01 621568,34	11 04 43,800 106 06 46,973	5,45 (1,20) Độ cao mặt đất (m) 4,25
Vị trí và khoảng cách giữa các mốc	Sơ đồ vị trí mốc		
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 166/3 đến cột mốc số 166/4 là 30°35'23,847", khoảng cách là 365,66m. Góc phương vị tọa độ cột mốc số 166/4 đến cột mốc số 166/5 là 39°13'49,280", khoảng cách là 327,00m.	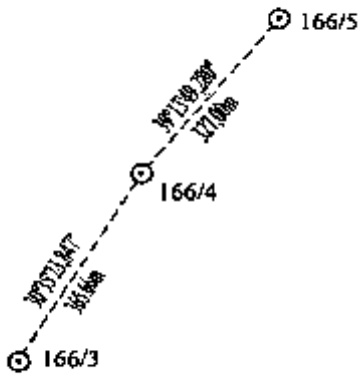		

1269

(Xem tiếp Công báo số 185 + 186)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng